

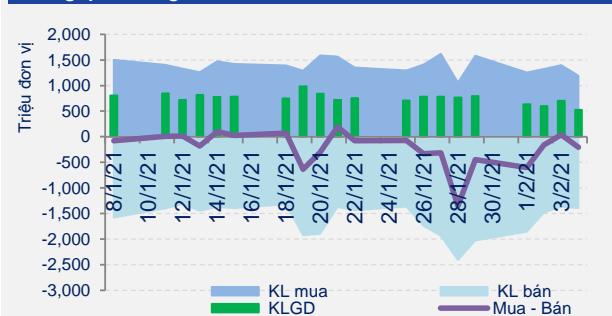
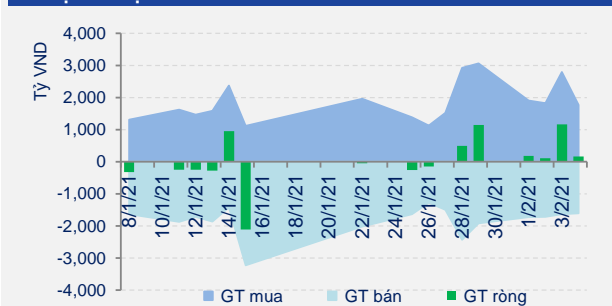
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/2/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,112.19	223.68
% Thay đổi	↑ 0.08%	↑ 0.03%
KLGD (CP)	523,406,058	94,338,944
GTGD (tỷ đồng)	12,431.75	1,520.09
Tổng cung (CP)	1,397,474,400	133,027,600
Tổng cầu (CP)	1,190,413,000	121,156,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	57,741,710	502,100
KL mua (CP)	51,365,300	2,016,600
GTmua (tỷ đồng)	1,765.79	35.84
GT bán (tỷ đồng)	1,603.98	8.17
GT ròng (tỷ đồng)	161.80	27.67

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.35%	15.3	2.6	4.7%
Công nghiệp	↑ 0.01%	16.8	2.5	11.5%
Dầu khí	↑ 1.93%	-	1.9	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.10%	-	4.4	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.87%	13.7	2.3	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.36%	17.9	4.5	9.1%
Ngân hàng	↓ -0.03%	10.5	2.2	19.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.50%	17.1	2.1	14.5%
Tài chính	↓ -0.42%	18.5	3.1	30.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.85%	14.6	2.2	2.8%
VN - Index	↑ 0.08%	17.3	2.9	
HNX - Index	↑ 0.03%	14.7	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 1.095 điểm (MA50). Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,9 điểm (+0,08%) lên 1.112,19 điểm; HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,03%) lên 223,68 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 13.952 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 617 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.874 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 348 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 323 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và kết phiên với mức tăng nhẹ. Trong số những mã giảm giá, đáng kể nhất phải kể đến như VIC (-2,3%), NVL (-1,8%), VNM (-0,8%) hay VRE (-1,5%). Các cổ phiếu ngân hàng có phân hóa, VCB cuối phiên về tham chiếu, BID (+0,4%), VPB (+3,2%) tăng giá, nhưng những ngân hàng vốn hóa nhỏ hơn lại giảm như STB (-2,2%), MBB (-0,8%), TPB (-1,1%) hay HDB (-1,9%). Khối ngoại mua ròng trong phiên thứ bảy liên tiếp và là một yếu tố hỗ trợ thị trường trong giai đoạn vừa qua.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nghỉ Tết đang dần lan rộng hơn trong bối cảnh chỉ còn 3 phiên giao dịch nữa là đến kỳ nghỉ Tết. Trên góc nhìn kỹ thuật, hiện tại đang là sóng tăng 5 cuối của chu kỳ tăng giá sau khi xác lập đáy sóng 4 quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm trong phiên 29/1 nên xác suất thị trường tăng điểm trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên tới sẽ gia tăng khi một bộ phận nhà đầu tư quyết định chốt lời một phần danh mục trước kỳ nghỉ Tết. Theo đó, xu hướng trung hạn vẫn là tích cực nhưng xu hướng ngắn hạn có thể là nghiêng về giằng co trong 3 phiên tới với việc thanh khoản suy giảm dần. Những nhà đầu tư đã mua một phần danh mục quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) trong phiên 1/2 và phiên 2/2 có thể tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên tới để chốt lời ngắn hạn. Đối với tầm nhìn trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ vượt đỉnh 1.200 điểm trong thời gian tới. Giao dịch sử dụng margin nắm giữ qua kỳ nghỉ Tết kéo dài 7 ngày không được khuyến khích tại thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 1.098,85 điểm và mức cao nhất cũng trong phiên sáng tại 1.117,88 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,9 điểm (+0,08%) lên 1.112,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.200 đồng, VPB tăng 1.150 đồng, SAB tăng 3.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 2.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 225,73 điểm. Có một vài thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 222,57 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,03%) lên 223,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 500 đồng, TNG tăng 1.900 đồng, PVS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, IDC giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 163,48 tỷ đồng. FUEVFNVD mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 284 tỷ đồng tương ứng với 15,5 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VHM với 129,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 85,5 tỷ đồng tương ứng với 6,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 27,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,2 tỷ đồng tương ứng với 400 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NVB với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 698 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 85,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 1.095 điểm (MA50) nhưng vẫn dưới ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 1.135 điểm (MA20), thanh khoản khá lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nghỉ Tết sớm tiếp tục lan rộng trong bối cảnh chỉ còn 3 phiên giao dịch nữa là đến kỳ nghỉ Tết.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Đây đã là phiên thứ tư liên tiếp mà thanh khoản thị trường thấp hơn mức trung bình 20 phiên và trạng thái này sẽ còn diễn ra trong 3 phiên tới và có thể theo xu hướng giảm dần. Nhưng về xu hướng thì vẫn thuộc sóng 5 nên khả năng tăng trong phiên tới được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên tiếp theo sẽ mạnh hơn do hàng mua giá thấp trong phiên 2/2 về tài khoản nhà đầu tư.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.095 điểm (MA50) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.135 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,3 - 56,65 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.144 VND/USD, giảm 1 đồng so với phiên trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12 USD/ounce tương ứng với 0,66% xuống 1.822,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

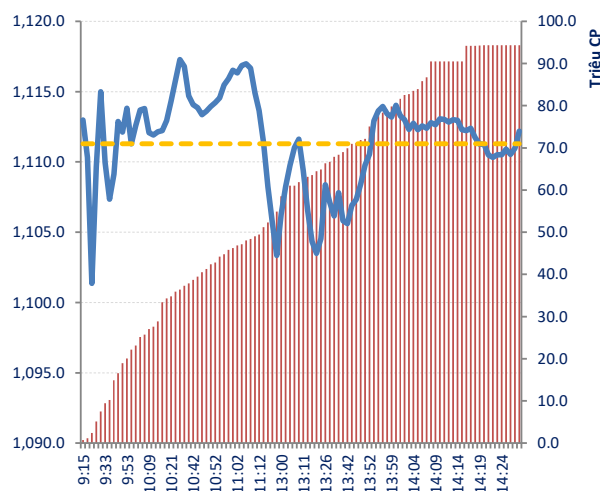
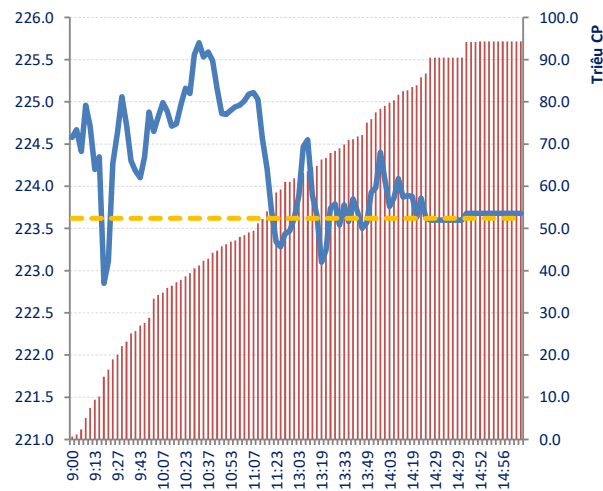
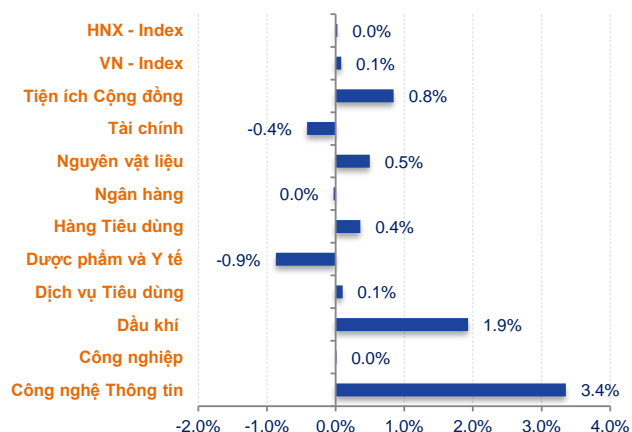
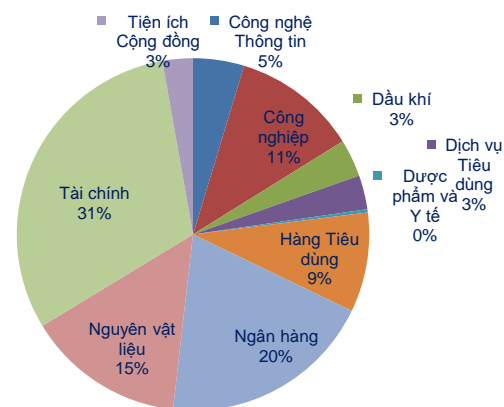
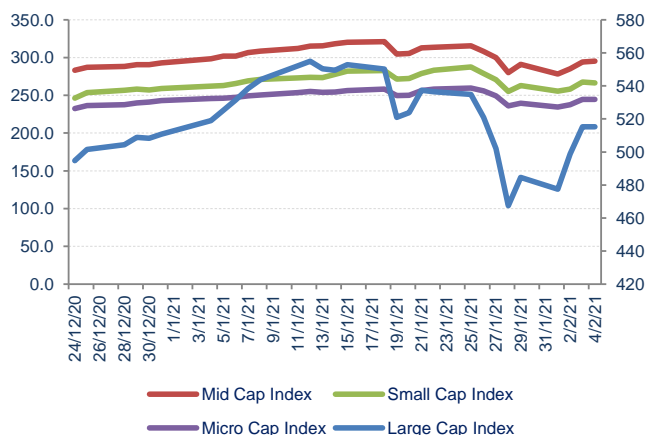
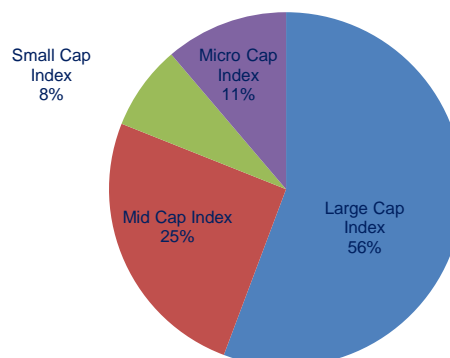
Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,286 điểm tương ứng 0,31% lên 91,385 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1995 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3586 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,22 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,41 USD/thùng tương ứng với 0,74% lên 56,12 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/2, chỉ số Dow Jones tăng 36,12 điểm tương ứng 0,12% lên 30.723,6 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,23 điểm tương ứng 0,02% xuống 13.610,54 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,86 điểm tương ứng 0,1% lên 3.830,17 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	15,488,000	POW	6,751,400
2	LPB	1,798,300	STB	2,349,100
3	VHM	1,323,000	PVD	1,370,800
4	VNM	593,800	ITA	1,279,000
5	OCB	475,900	HDB	1,114,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	698,000	BVS	93,000
2	PVS	463,200	SHS	85,900
3	PLC	399,700	EID	40,900
4	TNG	94,800	CEO	39,600
5	APS	89,000	ART	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.61	3.86	↑ 6.93%	26,309,000
HPG	42.00	41.80	↓ -0.48%	23,276,400
STB	18.00	17.60	↓ -2.22%	18,651,000
FUEVFNVD	18.40	18.40	→ 0.00%	16,038,400
POW	12.45	12.60	↑ 1.20%	15,551,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.50	15.40	↓ -0.65%	15,714,491
PVS	18.00	18.30	↑ 1.67%	7,817,370
IDC	40.00	39.00	↓ -2.50%	7,387,000
NVB	13.30	13.30	→ 0.00%	6,236,010
BII	7.50	6.90	↓ -8.00%	4,671,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVD	15.75	16.85	1.10	↑ 6.98%
AGR	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%
RIC	15.85	16.95	1.10	↑ 6.94%
HRC	59.00	63.10	4.10	↑ 6.95%
BHN	70.70	75.60	4.90	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C92	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
LUT	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
HHC	63.10	69.40	6.30	↑ 9.98%
SDG	36.10	39.70	3.60	↑ 9.97%
VDL	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	20.80	19.35	-1.45	↓ -6.97%
OPC	68.80	64.00	-4.80	↓ -6.98%
SGT	15.85	14.75	-1.10	↓ -6.94%
VPS	17.30	16.10	-1.20	↓ -6.94%
COM	44.00	40.95	-3.05	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
X20	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
DNM	46.00	41.40	-4.60	↓ -10.00%
HCT	16.30	14.70	-1.60	↓ -9.82%
PPY	16.30	14.70	-1.60	↓ -9.82%
CTB	31.60	28.60	-3.00	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	26,309,000	-0.8%	(84)	-	0.4
HPG	23,276,400	3250.0%	4,056	10.3	2.3
STB	18,651,000	9.6%	1,487	11.8	1.1
UEVFN	16,038,400	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	15,551,800	7.2%	937	13.4	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,714,491	12.7%	1,620	9.5	1.1
PVS	7,817,370	5.0%	1,357	13.5	0.7
IDC	7,387,000	7.0%	1,005	38.8	2.7
NVB	6,236,010	0.0%	3	4,464.1	1.3
BII	4,671,800	-17.1%	(1,683)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVD	↑ 7.0%	3.2%	361	46.7	1.5
AGR	↑ 7.0%	4.8%	458	22.5	1.0
RIC	↑ 6.9%	-9.7%	(1,159)	-	1.5
HRC	↑ 6.9%	1.7%	297	212.7	3.5
BHN	↑ 6.9%	13.1%	3,100	24.4	3.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C92	↑ 10.0%	2.6%	295	14.9	0.4
LUT	↑ 10.0%	0.0%	5	1,050.5	0.4
HHC	↑ 10.0%	9.6%	2,503	27.7	2.6
SDG	↑ 10.0%	15.7%	9,106	4.4	0.8
VDL	↑ 9.9%	7.7%	1,008	22.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	15,488,000	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	1,798,300	13.9%	1,733	7.7	1.0
VHM	1,323,000	36.1%	8,463	11.6	3.6
VNM	593,800	35.0%	5,313	20.5	6.8
OCB	475,900	24.4%	3,013	7.0	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	698,000	0.0%	3	4,464.1	1.3
PVS	463,200	5.0%	1,357	13.5	0.7
PLC	399,700	11.9%	1,983	12.9	1.6
TNG	94,800	13.8%	2,122	9.9	1.4
APS	89,000	15.3%	1,457	4.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	366,808	20.5%	4,974	19.9	3.7
VIC	355,155	4.0%	1,488	70.5	2.6
VHM	323,688	36.1%	8,463	11.6	3.6
VNM	227,387	35.0%	5,313	20.5	6.8
BID	166,914	9.1%	1,775	23.4	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	58,975	61.7%	13,730	12.3	11.1
SHB	27,032	12.7%	1,620	9.5	1.1
VCS	12,528	39.1%	9,108	8.6	3.2
IDC	11,700	7.0%	1,005	38.8	2.7
PVS	8,747	5.0%	1,357	13.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.04	1.3%	437	44.9	0.6
BSI	1.93	8.9%	1,048	12.3	1.1
CTS	1.93	9.3%	1,205	11.3	1.0
AGR	1.85	4.8%	458	22.5	1.0
TTF	1.79	0.0%	(824)	-	-

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.21	0.0%	5	1,050.5	0.4
WSS	2.06	2.0%	206	23.3	0.5
THD	1.95	61.7%	13,730	12.3	11.1
SHS	1.84	25.5%	3,639	6.8	1.6
BVS	1.83	7.2%	1,839	10.0	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
